TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2024/HS-ST
Ngày: 27 – 02 – 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trực và bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thanh Huế, Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan T, sinh ngày 03/8/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 02/26 Đ, tổ 13, khu vực 5, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan C (đã chết) và bà Phạm Thị H1 (đã chết); Có vợ là Lâm Thị Tuyết N, sinh năm 1978 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền sự: có 01 (Ngày 08/4/2023, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 5749/QĐ-XPHC); tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 29/12/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị Hồng H2, sinh năm 1975; trú tại: 12A/13 M, phường D, thành phố H1; có mặt.

2. Ông Phan Văn C1, sinh năm 1971; trú tại: 6/586 D, phường L, thành phố H1; có mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1989; trú tại: 626 D, phường L, thành phố H1; có mặt.

4. Ông Trần Hữu V, sinh năm 1975; trú tại: 76/7 Lý Đ, phường K, thành phố H1; có mặt.

5. Anh Phạm Hiền P, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 12, khu vực 5, phường A, thành phố H1; có mặt.

6. Anh Võ S, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 13, khu vực 5, phường A, thành phố H1; có mặt.

7. Anh Phan Văn T1, sinh năm 1980; trú tại: 15/668 D, phường A, thành phố H1; có mặt.

8. Ông Phan Văn D, sinh năm 1966; trú tại: 15 Đ, phường A, thành phố H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 31/8/2023, Phan T đi bộ đến uống cà phê tại quán cà phê Hương ở nhà số 15 Đ, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế do Phan Thị Hồng H2 làm chủ. Tại đây, T gặp Phan Văn C1, Nguyễn Ngọc H3, Trần Hữu V. Lúc này, cả nhóm rủ nhau chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền. Sau đó, H2 đưa bộ cờ cá ngựa ra cho nhóm chơi rồi thống nhất cách chơi như sau: Mỗi người được chia 02 con cờ cá ngựa, sử dụng 02 hột xúc xắc để lắc rồi di chuyển từng con cá ngựa đi vòng quanh bàn cờ theo số điểm lắc được. Người nào di chuyển 02 con cá ngựa về đích trước ở ô số 06 và số 05 thì thắng 03 người chơi còn lại mỗi người là 20.000 đồng. Ngoài ra, người chơi di chuyển đá được con cá ngựa của người chơi khác thì thắng số tiền 10.000 đồng. Trong ván chơi nếu có một người nào đó không vào chuồng được 01 con cá ngựa thì bị phạt 40.000 đồng cho người thắng. Quá trình chơi không ai thu tiền xâu, tuy nhiên nếu kết thúc 01 ván chơi mà có 03 người chơi không vào chuồng được con cá ngựa nào thì người thắng sẽ để lại 10.000 đồng để trả tiền nước.

Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường An Hòa, thành phố Huế tiến hành kiểm tra quán cà phê H2 thì phát hiện C1, T, H3, V đang chơi cờ cá ngựa ăn tiền nên tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.120.000 đồng. Trong đó: Phan T sử dụng 470.000 đồng để đánh bạc, Phan Văn C1 sử dụng 280.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Ngọc H3 sử dụng 220.000 đồng để đánh bạc, Trần Hữu V sử dụng 130.000 đồng để đánh bạc và 20.000 đồng các đối tượng bỏ riêng để trả tiền nước.

* Ngoài sòng bạc nói trên tại thời điểm kiểm tra, Công an phường An Hòa, thành phố Huế còn phát hiện Phạm Hiền P, Võ S, Phan Văn T1, Phan Văn D đang chơi cờ cá ngựa ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc là 1.290.000 đồng. Trong đó: Phạm Hiền P sử dụng 190.000 đồng để đánh bạc, Võ S sử dụng 780.000 đồng để đánh bạc; Phan Văn T1 sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, Phan Văn D sử dụng 160.000 đồng để đánh bạc và 10.000 đồng là tiền các đối tượng bỏ riêng để trả tiền nước.

Qua trình điều tra xác định, Phan T trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc", chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi "Đánh bạc" nên hành vi đánh bạc trên của Phan T có

dấu hiệu tội phạm nên Công an phường An Hòa đã chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- Số tiền: 2.410.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

- 02 (hai) bộ cờ cá ngựa.

- 02 (hai) bàn cờ cá ngựa bằng giấy.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTPH ngày 09/01/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thắng phạm tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Không phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.410.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ cờ cá ngựa và 02 (hai) bàn cờ cá ngựa bằng giấy;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phan T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; cam đoan không tiếp tục tham gia đánh bạc. Mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo thêm một cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình điều tra, ông Dũng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo. Xét thấy, sự vắng mặt của ông D không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, tại quán cà phê Hương ở địa chỉ số 15 Đ, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an phường A bắt quả tang Phan T, Phan Văn C1, Nguyễn Ngọc H3 và Trần Hữu V đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá ngựa được thua bằng tiền của Phan T có trị giá dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Phan T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức cá ngựa được thua bằng tiền nên đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPH ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng: Bị cáo Phan T có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc", nhưng tiền sự này của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu định tội. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì đam mê cờ bạc mà vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Phan T có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi hai con, vợ không có thu nhập. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo T ra khỏi cộng đồng xã hội thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận. Xét bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bộ cờ cá ngựa và 02 (hai) bàn cờ cá ngựa bằng giấy; đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 2.410.000 đồng; đây là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với Trần Hữu V, Phan Văn C1, Nguyễn Ngọc H3, Phạm Hiền P, Võ S, Phan Văn T1, Phan Văn D có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, Trần Hữu V, Phan Văn C1, Nguyễn Ngọc H3, Phạm Hiền P, Võ S, Phan Văn T1, Phan Văn D không có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên hành vi của Trần Hữu V, Phan Văn C1, Nguyễn Ngọc H3, Phạm Hiền P, Võ S, Phan Văn T1, Phan Văn D không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Huế đã xử phạt hành chính đối với Trần Hữu V, Phan Văn C1, Nguyễn Ngọc H3, Phạm Hiền P, Võ S, Phan Văn T1, Phan Văn D về hành vi "Đánh bạc" là có căn cứ.

- Đối với Phan Thị Hồng H2 là chủ quán cà phê ở địa chỉ 15 Đ, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có hành vi cung cấp 02 bộ cờ cá ngựa cho 02 bàn gồm 08 người chơi với tổng số tiền đánh bạc chứng minh được là 2.410.000 đồng. Mặt khác, Hương không có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên không phạm vào tội "Gá bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Huế đã xử phạt hành chính đối với Phan Thị Hồng H2 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

- Bị cáo Phan T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 29/12/2023 (cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan T cho UBND phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Cho bị cáo Phan T miễn việc khấu trừ thu nhập.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 2.410.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) bộ cờ cá ngựa và 02 (hai) bàn cờ cá ngựa bằng giấy.

(Tất cả vật chứng nêu trên được mô tả và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2024 và Giấy nộp tiền ngày 10/01/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng